

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019
V/v “Ly hôn và nuôi con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị N.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2018/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 2, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Lâm Băng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 2, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

(Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Duy H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh xác định trong thời gian chung sống không hạnh phúc do thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân 03 năm nay, trong thời gian sống ly thân thì anh chị cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Lâm Tường V, sinh ngày 28/9/2004 và Nguyễn Lâm Tường V, sinh ngày 18/3/2008, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp

dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy H được ly hôn với chị Lâm Băng T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm Tường Vy, sinh ngày 28/9/2004 và Nguyễn Lâm Tường Vân, sinh ngày 18/3/2008 cho chị Lâm Băng T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H phải nộp số tiền 300.000đ, anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011492 ngày 18/12/2018 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lâm Băng T, có địa chỉ cư trú tại thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Anh Nguyễn Duy H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Lâm Băng T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, cãi vã, mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân 03 năm, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không tìm được biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian sống ly thân con chung do chị T nuôi dưỡng. Đồng thời anh H tự nguyện giao con chung cho chị T nuôi dưỡng nên cần ghi nhận

sự tự nguyện này của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Duy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H phải nộp số tiền 300.000đ, anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011492 ngày 18/12/2018 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy H được ly hôn với chị Lâm Băng T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm Tường V, sinh ngày 28/9/2004 và Nguyễn Lâm Tường V, sinh ngày 18/3/2008 cho chị Lâm Băng T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H phải nộp số tiền 300.000đ, anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0011492 ngày 18/12/2018 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ N. Y

